TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02-12-2021
V/v L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết;

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng H - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc L hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 327/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Tuấn H; nơi cư trú: Số 05 Bùi Thị Từ Nhiên, Thượng Đoạn Xá 3, phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đào Thị Khánh L, nơi ĐKHKTT: Số 168 Bùi Thị Từ Nhiên (nay là số 05 Bùi Thị Từ Nhiên, Thượng Đoạn Xá 3), phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng, hiện đang cư trú ở Pháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Đỗ Tuấn H trình bày:

Anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L quen biết nhau năm 2016. Ngày 02 tháng 6 năm 2017 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng. Sau khi kết hôn được 02 tháng thì chị L sang Pháp. Đến tháng 7 năm 2018 anh H sang Pháp ở cùng với chị L. Cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách cũng như bất đồng

về quan điểm, lối sống. Sau 30 ngày anh H trở về Việt Nam, từ đó hai vợ chồng ở xa cách nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ đó đến nay anh H không biết thêm tin tức gì của chị Đào Thị Khánh L, hai bên không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Chị L có đăng ký hộ khẩu tại phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng, hiện chị L đang ở Pháp, anh H không biết địa chỉ cụ thể của chị L vì hai người không còn liên lạc với nhau và đã sống L thân từ năm 2018. Nhận thấy, tình cảm không còn và không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được L hôn với chị Đào Thị Khánh L.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai của bà Đoàn Thị Khánh Phương - mẹ đẻ của chị Đào Thị Khánh L trình bày:

Con gái của bà là chị Đào Thị Khánh L đã kết hôn với anh Đỗ Tuấn H trên cơ sở tự nguyện vào năm 2017. Sau khi kết hôn một thời gian, chị L sang Pháp và hiện đang cư trú tại nước ngoài. Từ đó giữa chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn. Gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Chị L thường xuyên liên lạc về gia đình, nhưng không cung cấp cho gia đình biết địa chỉ của chị L ở bên Pháp do hiện chị L không có chỗ ở ổn định nên bà không thể cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở Pháp cho Tòa án được. Nay anh Đỗ Tuấn H yêu cầu L hôn với chị Đào Thị Khánh L, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị L biết, chị L có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đào Thị Khánh L và anh Đỗ Tuấn H được L hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung và tài sản chung: Chị Đào Thị Khánh L và anh Đỗ Tuấn H không có con chung, không có tài sản chung.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện chị Đào Thị Khánh L đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 20 tháng 10 năm 2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Xác minh tại nơi cư trú của anh H và chị L, xác nhận chị L nhiều năm nay không ở cùng với anh H tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú, anh H ở một mình.

Do không tống đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa phương nhận đồng thời niêm yết tại tổ dân phố, tại UBND phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đào Thị Khánh L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố H Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin L hôn của anh Đỗ Tuấn H, xử cho anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L L hôn. Về con chung: Anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L không có con chung. Về tài sản chung: Anh Đỗ Tuấn H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đỗ Tuấn H pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông H 1, quận H An, thành phố H Phòng vào ngày 02 tháng 6 năm 2017. Anh Đỗ Tuấn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn, đây là vụ án tranh chấp về L hôn. Chị Đào Thị Khánh L hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Chị Đào Thị Khánh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố H Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đào Thị Khánh L.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của anh Đỗ Tuấn H thống nhất với lời khai của đại diện hai bên gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Chị Đào Thị Khánh L hiện đang sinh sống tại Pháp, từ năm 2019 đến nay chưa trở về Việt Nam. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên xin L hôn với chị L là chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Tuấn H, xử cho anh H được L hôn chị Đào Thị Khánh L.

[4] Về con chung: Anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Đỗ Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Tuấn H là nguyên đơn pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Tuấn H được L hôn chị Đào Thị Khánh L.

2. Về con chung: Anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Tuấn H và chị Đào Thị Khánh L tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Tuấn H pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Đỗ Tuấn H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0018819 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố H Phòng. Anh Đỗ Tuấn H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Đỗ Tuấn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đào Thị Khánh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND TP H Phòng;
- Cục THADS TP H Phòng;
- UBND phường Đông H l, quận H An, TP H Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy